

CÁI TÔI TRONG THƠ TRỮ TÌNH

MÃ GIANG LÂN

Dại học KHXH và NV - ĐHQGHN

1. Sáng tạo thơ là một hành động chủ quan, cái chủ quan tồn tại và trở thành trung tâm quy tụ mọi yếu tố khác như: cảm hứng, tư tưởng, hình ảnh, giọng điệu, lời thơ... cái chủ quan được biểu hiện cụ thể bằng *cái tôi* trong thơ.

Có trường hợp nhà thơ là nhân vật, là *cái tôi*, là hình tượng trung tâm. Đọc thơ ta thấy giữa thơ và cuộc đời tác giả là một, là thống nhất. Ở trường hợp này cái tôi đích thực là *cái tôi - nhà thơ*.

Có trường hợp nhân vật trong thơ vẫn là *tôi*, nhưng không phải là nhà thơ. Đó là trường hợp nhà thơ đồng nhất cảm xúc với đối tượng miêu tả, nhà thơ hóa thân thành *cái tôi trữ tình*.

Khi Tố Hữu viết:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ
Mặt trời chân lý chói qua tim
Hồn tôi là một vườn hoa lá
Rất đậm hương và rộn tiếng chim

(*Từ ấy*)

thi chính là nhà thơ tự biểu hiện, tự bộc lộ cái tôi nhà thơ của mình, cái tôi giác ngộ lý tưởng mới, vui say hòa cuộc sống bản thân mình vào phong trào cách mạng.

Cũng chính Tố Hữu lại viết:

Ai về thăm mẹ quê ta
Chiều nay có đưa con xa nhớ thăm ...
... Con đi đánh giặc mười năm
Chưa bằng khó nhọc đời bà sáu mươi
Con ra tiền tuyến xa xôi
Yêu bà, yêu nước cả đời mẹ hiền

(*Bà ơi*)

Ở đây nhà thơ đã "phân thân" thành một anh bộ đội nào đó trong những ngày tháng kháng chiến chống thực dân Pháp, nhớ mẹ, người mẹ nông dân trung du đồi núi, vất vả nhọc nhằn. Chúng ta có thể nêu lên nhiều ví dụ khác nữa cho trường hợp thứ nhất.

Bài thơ: "Màu tím hoa sim" của Hữu Loan

Tôi người vệ quốc quân
xa gia đình
Yêu nàng như tình yêu em gái

Ngày hợp hôn
nàng không đòi may áo mới
Tôi mặc đồ quân nhân
đôi giày đinh
bết bùn đất hành quân
Nàng cười xinh xinh
bên anh chổng độc đáo ...

Trong những năm Việt Nam kháng chiến chống Mỹ, nữ thi sỹ Bungari Blaga Dimitrôva đến Vinh Linh chứng kiến cảnh nhân dân ta san lấp hố bom đã xúc động chân thành "Tôi đến từ rất xa, tôi không mang theo tôi được, một hòn đá của núi Ban căng ..."

Tôi chỉ mang với mình có một trái tim
Tôi xin ném nó vào miệng vết thương
Nếu nó có thể lấp được vết thương này một chút
Và có thể ngày mai nẩy lên một nhành cỏ biếc

(Xuân Diệu dịch)

Như vậy cái tôi ở đây là cái tôi nhà thơ, nhà thơ "tự thú" tự bộc lộ nhân cách của mình. Chúng ta khẳng định được điều này không thể đơn giản là căn cứ vào văn bản thơ để phân tích, lý giải, bỏ dọc, bỏ ngang, hệ thống, đối chiếu... mà cái chính là phải qua những trải nghiệm, hiểu biết hoàn cảnh, xuất xứ tác phẩm và cuộc đời, hành trang của tác giả, nếu không chỉ là đoán mò.

Và trường hợp thứ hai, cái tôi trữ tình trong thơ rất phong phú. Nhà thơ Xuân Diệu đắm đuối:

Khách ngồi lại cùng em trong chốc nữa:
Vội vàng chỉ trắng sáng quá khách ơi
Đêm nay rằm: yến tiệc sáng trên trời:
Khách không ở lòng em cô độc quá
...
Em sợ lắm giá băng tràn mọi nẻo
Trời đầy trắng lạnh lẽo suốt xương da

(Lời ký nữ)

Nhà thơ "hóa thân" vào đối tượng biểu hiện - ký nữ, tất nhiên ở đây cũng là tâm trạng bơ vơ, ớn lạnh của nhà thơ trước cuộc đời chưa có lối thoát.

Trong bài "Đồng chí" Chính Hữu viết

Quê hương anh nước mặn đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau

Và nhà thơ thú nhận "Tôi không phải là nông dân và quê hương tôi cũng không phải trong cảnh nước mặn đồng chua hoặc đất cày sỏi đá". Cái tôi trong bài thơ có những chi tiết không phải là tôi mà là bạn, nhưng về cơ bản là của tôi. Tất cả những hình ảnh gian khổ của đời lính thiếu ăn, thiếu mặc, sốt rét, bệnh tật ... Bạn và tôi đều cùng trải qua. Trong những hoàn cảnh

khó khăn đó chúng tôi là một, gắn bó trong tình đồng đội (Nhà văn nói về tác phẩm, Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1994, trang 137).

Hai trường hợp, hai cái tôi xuất hiện thông qua những cảm nghĩ chủ quan, trong hai tư cách khác nhau. Cái tôi nhà thơ khác với cái tôi trữ tình, cái tôi được nghệ thuật hóa nhưng lại không thể tách rời, đối lập mà là thống nhất với nhau, thống nhất trong một *cái tôi* của chủ thể sáng tạo.

Cái tôi có vai trò quan trọng trong thơ với tư cách là trung tâm để bộc lộ tất cả những suy nghĩ, tình cảm, thái độ bằng một giọng điệu riêng, nhờ vậy làm nên cái độc đáo, không lẫn giữa thơ của tác giả này và thơ của tác giả khác. Dù ở dạng nào, ở tư thế khẳng định (tôi, ta, chúng tôi, chúng ta ...) ở cách tự ẩn mình (vô nhân xưng) nhưng người đọc bao giờ cũng nhận ra cái tôi đang đối thoại hay độc thoại với cuộc đời. Sự hiện diện của cái tôi là một cách thể hiện trách nhiệm của nhà thơ, nhân cách của nhà thơ và do thế người đọc tin hơn ở những thông báo thẩm mỹ. Chế Lan Viên có lý khi viết: "Hãy bỏ cái tư thế đứng từ bản thân mình, từ kinh nghiệm của đời sống riêng mình, cái tư thế lấy mình ra chịu trách nhiệm mà nói, tức thì bài thơ hiện thực dường như không thực nữa và sẽ mất đi rất nhiều sức chấn động, ngân vang. Khác nào ta nghe một tiếng nói giữa trời mà không biết tiếng nói của ai cả" (Chế Lan Viên - Tựa "Thơ Tố Hữu", Nhà xuất bản Văn học, Hà Nội, 1963).

Trong thực tế, thơ và cuộc đời nhà thơ có quan hệ mật thiết với nhau. Tâm hồn nhà thơ thế nào thì sẽ bộc lộ ra thơ như thế. "Văn là người" tức thơ là người. Xem thơ mà biết người. Nguyễn Dịch Cát trong bài tựa viết cho tập thơ "Cần trai thi tập" của Trịnh Hoài Đức (1765 - 1825) đã nói: "Người nào trội về nhân cách thì làm thơ hay trang nhã, người nào trội về khí phách thì làm thơ hay hùng hồn, người nào giỏi dùng chữ đặt câu thì làm thơ hay hoa mỹ, người nào giỏi về diễn cổ thì làm thơ hay vững vàng ... Xem thơ thì có thể mừng tượng mà thấy được người".

Gacxia Lorka (1899 - 1936) Tây Ban Nha, nhà thơ lớn của thế kỷ XX cũng nói một cách cảm động "Mỗi bài thơ mà hôm nay tôi trao vào tay bạn đọc thân mến là nảy sinh cùng với mầm mống trên cái cây xao động của cuộc đời đang nở hoa. Coi thường quyển sách này sẽ là tằn nhằn bởi vì nó gắn liền không khí với bản thân cuộc đời tôi".

Người đọc nhận ra rất rõ con người Hồ Chí Minh, nhà lãnh tụ cách mạng lỗi lạc tạm thời sống trong cảnh tù ngục vào những năm 1942 - 1943 qua tập thơ "Nhật ký trong tù". Hình ảnh Tố Hữu, người thanh niên học sinh yêu nước, giác ngộ lý tưởng cao đẹp, dám sống, dám đấu tranh được thể hiện chân thành sinh động trong tập "Tù ấy" - tập thơ đầu của nhà thơ. Nói như Hàn Mặc Tử

"Người thơ phong vận như thơ ấy"

Xác định quan hệ giữa nhà thơ và thơ không có nghĩa là đồng nhất. Giữa nhà thơ và thơ của họ vẫn có độ "chênh" nhất định. Không phải tất cả những chi tiết, những hiện tượng, thậm chí cả tình cảm được nói trong thơ đều là *tự biểu hiện* con người nhà thơ. Chúng ta có thể nêu lên nhiều ví dụ do tâm hồn nhà thơ phong phú giàu tưởng tượng, biến hóa đã làm cho thơ lung linh màu sắc. Chế Lan Viên khi chưa có dịp đi Tây Bắc thì viết về Tây Bắc rất hay (bài thơ "Tiếng hát con tàu") nhưng khi đi về lại không viết được gì. Bài thơ "Con tàu say" (Le bateauive) của Rembô (1854 - 1891) - nhà thơ Pháp, được viết khi tác giả chưa đi biển (Xem "Nhà Văn nói về tác phẩm", NXB Văn học, Hà Nội, 1994, trang 13). Có nhà thơ viết hộ thơ

tình cho người khác, có nhà thơ cô đơn viết về tình yêu say sưa đắm thắm, ngược lại có nhà thơ sống giữa mọi người viết về cô đơn rất sâu ...

Như thế phải chăng là giả dối, là đánh lừa người đọc và cả chính bản thân mình? Hoàn toàn không. Thơ ca (và nghệ thuật) là sáng tạo - Nhà thơ cần có trái tim lớn, chứa đựng nhiều tâm trạng, cảm xúc; nhà thơ phải "phân thân" thành nhiều người để bộc lộ được cái sắc thái, tình cảm, niềm vui, nỗi buồn của càng nhiều số phận càng hay. Có khi nói tiếng nói của chính mình, có khi nói thay cho đồng loại ... Tất cả đều từ tấm lòng nhà thơ. Trong thơ Tố Hữu, chữ "em" nói đến nhiều đối tượng. Trong bài "Đi đi em" thì đó là một em bé trai đi ở, trong một số bài thơ chữ "em" nhiều khi là một cách nói với mình, trong bài thơ tình sau đây thì "em" là em thật:

Mưa rơi đầm lá cỏ
Mái tóc em ướt rồi ...
Nằm bên em nghe má ấm bên tai
Sợ tiếng gà gáy sớm đêm nay

(Xem "Nhà văn nói về tác phẩm", NXB Văn học, Hà Nội, 1994, trang 24)

Cái tôi trong nhà thơ đã được biểu hiện trực tiếp. Ở trường hợp khác, Tố Hữu đã hòa mình vào nhân vật, vào hoàn cảnh của Morixon làm vang lên tiếng nói của cái tôi trữ tình:

Êmily con ôi !
Trời sắp tối rồi.
Cha không bế con về được nữa !
....
Oa sinh tôn
Buổi hoàng hôn
Ôi những linh hồn
Còn mất ?
Đã đến phút lòng ta sáng nhất !
Ta đốt thân ta
Cho ngọn lửa chói lòa

(Ê mi ly con ..., NXB Sự thật)

Như vậy dù ở dạng cái tôi nhà thơ hay cái tôi trữ tình, nhà thơ vẫn là con người thống nhất, thông báo cho người đọc những khát khao, những vui sướng, những đau buồn hoặc những tiếng kêu, những lời thức tỉnh lương tâm nhân loại ... Có điều là phải chân thành, xuất phát từ trái tim giàu yêu thương và trách nhiệm của nhà thơ. Nhà thơ với tư cách là người phát ngôn, người bộc lộ nhận thức, phẩm chất tinh hoa của cộng đồng, cho nên cái tôi bao giờ cũng là sự vươn lên để thể hiện lý tưởng của dân tộc, của thời đại. Không ai có thể đứng ngoài dân tộc, ngoài thời đại mình. Thơ ca phải mang dấu ấn của một dân tộc, một thời đại nhất định. Một nhà thơ lớn luôn luôn là một nhân cách lớn, có khi nhân cách đó cao hơn nhân cách xã hội, nhân cách thời đại.

2. Cái tôi, thực chất là một khái niệm triết học nhằm khẳng định cái tôi cá nhân, khẳng định tính độc lập của mọi hiểu biết, mọi nhận thức của con người. Chỉ có con người mang cá tính độc đáo, làm chủ được mọi suy nghĩ, hành vi mới có cái tôi đích thực của mình.

Trong thơ cái tôi được bộc lộ trực tiếp, chủ quan qua cái tôi tác giả, cái tôi nhà thơ và cái tôi trữ tình, cái tôi được nghệ thuật hóa, lý tưởng hóa, điển hình hóa. Cái tôi trong thơ trữ tình là một thể giới cảm xúc, có khi cụ thể, hữu hình, có khi vô hình ảnh, trừu tượng dưới những cảm nhận trực giác, ảo giác ... Thế giới dù cổ kim, đông tây, dù phát triển theo khuynh hướng nào thì cái tôi trong thơ, cái tôi nội cảm đều tồn tại dưới một hình thức nào đó.

Hình thức đầu tiên là ngôn ngữ. Nhà thơ tư duy bằng ngôn ngữ. Thơ là một cấu trúc rất cô đọng, hàm xúc, vì vậy ngôn ngữ thơ phải chứa đựng nhiều thông báo, một câu, một chữ có thể gợi lên nhiều nghĩa. Câu thơ thứ tư trong bài "Tràng giang" của Huy Cận đã được sửa đổi hơn bảy lần:

- Một cánh bèo đơn lạnh giữa dòng

- Cúi một cành xuôi lạc mấy dòng

...

Và cuối cùng dừng lại ở câu thơ:

Cúi một cành khô lạc mấy dòng

Hình ảnh "cúi một cành khô" nói được nhiều hơn cái trôi dạt, cô đơn giữa mênh mông cuộc đời. Từ một cành cây xanh trở thành một cành cùi khô trôi nổi, thân phận nó đã mấy lần đau thương khô héo, mấy lần đổi thay. Do đó sức diễn tả gợi cảm và thấm thía hơn nhiều. Nhà thơ Tản Đà trong bài "Thề non nước" đã viết:

Non cao những ngóng cùng trông

Suối tuôn dòng lệ chờ mong tháng ngày

Sau đó tác giả chữa lại:

Suối khô dòng lệ chờ mong tháng ngày

Chữ "khô" thích hợp và có khả năng diễn tả nhiều hơn, sâu hơn ý thơ trên.

Phù hợp với đặc trưng của thơ, ngôn ngữ thơ còn là ngôn ngữ tập trung, đậm đặc các biện pháp nghệ thuật tu từ: so sánh, ẩn dụ, nhân hóa, đảo ngữ ... tạo nên những hình ảnh tượng trưng, gợi lên những liên tưởng phong phú. Trong "Truyện Kiều" Nguyễn Du đã nói đến vẻ đẹp của mùa xuân với những hình ảnh gợi cảm.

Cỏ non xanh rợn chân trời

Cành lê trắng diễm một vài bông hoa

Mùa hè được miêu tả qua âm thanh màu sắc đặc biệt:

Dưới trăng quyên đã gọi hè

Đầu tường lửa lựu lập lèo đâm bông

Và mùa thu hiện ra với nắng vàng, gương nước trong, những lớp mây khói trên bầu trời:

Long lanh đáy nước in trời

Thành xây khói biếc non phơ bóng vàng

Nguyễn Khuyến lại chú ý đặc biệt đến bầu trời mùa thu xanh ngắt, căn trúc hiu hắt trước gió. Tất cả đều cụ thể, có sắc thái, có màu vẽ:

Trời thu xanh ngắt mấy tầng cao

Cành trúc lơ phơ gió hắt hiu

Trong "Tiếng hát sông Hương" của Tố Hữu:

Trên dòng Hương Giang
Em buông mái chèo
Trời trong veo
Nước trong veo
Em buông mái chèo
Trên dòng Hương Giang
Trăng lên trăng đứng trăng tàn
Đời em ôm chiếc thuyền nan xuôi dòng ...

làm hiện lên trước mắt người đọc một con thuyền, một dòng nước hòa quyện với nhau, từ đó tạo nên một hình tượng thơ mang ý nghĩa: Con người bé bỏng, tội nghiệp trong khung cảnh trời nước vô định thì kiếp sống cũng buông xuôi theo số mệnh như chiếc thuyền nan xuôi dòng.

Nói đến hình thức thơ không thể không nói đến hình dáng bài thơ, thể thơ. Mỗi thể thơ thường thích hợp với việc thể hiện nội dung cảm xúc. Thơ năm chữ thiên về giải bày tâm trạng, thơ bảy chữ bộc lộ những tình cảm trang trọng đậm thắm, thơ lục bát dạt dào tha thiết, song thất lục bát lại thường quay về với quá khứ giàu kỷ niệm ... Trên những cấu trúc cơ bản ấy, hình thức thơ còn được cụ thể hóa bằng vần và nhịp. Vần và nhịp là những yếu tố rất quan trọng làm nên tính nhạc, sức ngân vang của thơ, nhất là nhịp điệu; có thể không có vần, có thể là thơ tự do, thơ văn xuôi, yếu tố nhịp điệu sẽ làm nên chất thơ. Maiacôpxki cũng đã nói: "Nhịp điệu là sức mạnh cơ bản, năng lực cơ bản của câu thơ, không giải thích được nó đâu, chỉ có thể nói về nhịp điệu như nói về từ lực hay điện. Từ lực hay điện đó là những dạng của năng lượng".

Người đọc thường nhắc đến hai câu thơ của Tản Đà

Tài cao, phận thấp, chí khí uất
Giang hồ mê chơi quên quê hương

Câu thứ nhất cùng với thanh bằng, trắc, nhịp điệu thơ làm nổi lên chân dung một con người tài tử bất đắc chí, có thân phận, tâm trạng và thái độ. Câu thứ hai kéo liền một mạch, không ngắt nhịp, toàn thanh bằng, tạo cảm giác cho chúng ta hình dung một con người chán chường, buông thả, mặc kệ cuộc đời.

Trong bài thơ "Gặp xuân ngoại thành", Tế Hanh sử dụng hình thức mỗi khổ thơ gồm hai câu, vần chân cách bắt từ khổ này sang khổ kia

Tôi từ nội thành ra ngoại thành
Vừa gặp mùa xuân đi trở lại

Bài thơ ngắt nhịp chủ yếu theo truyền thống 4/3 và 3/4 cá biệt câu cuối ngắt nhịp 2/2/3 rất độc đáo tạo nên nhịp điệu như nhịp chân đi của mùa xuân đang tới:

Xuân từ ngoại thành vào nội thành
Từng bước, từng bước, từng bước xanh

Trường hợp câu thơ của Nguyễn Khoa Điềm trong bài "Bếp lửa rừng" ở hai tập sách do hai nhà xuất bản in đã tạo ra những cách hiểu và sắc thái hàm ý khác nhau:

- Bè củ sắn chia đôi, điều giản dị

- Bề củ sấn, chia đôi điều giản dị

Văn bản thứ hai với dấu phẩy ngắt nhịp làm cho thơ hay hơn, ảo hơn.

Thực ra văn xuôi cũng có ngắt nhịp, có nhịp điệu, nhưng nhịp điệu trong thơ được tổ chức một cách đặc biệt theo dụng ý, phù hợp với nội dung cảm xúc, tạo nên tính nhạc âm vang. Các nhà thơ lãng mạn thường quá đề cao vai trò âm nhạc trong thơ. Veclen (1844 - 1896) nhà thơ Pháp quan niệm: "Nhạc, phải là trước hết. Phải có nhạc, có nữa và mãi mãi". Nhạc là yếu tố quan trọng nhưng không phải là tất cả. Thơ còn là chiều sâu của thông báo (Ý) là thái độ, là tâm hồn tình cảm (Tình) là hình ảnh, hình tượng gây cảm xúc (Hình) ... Trong thơ không thể tách nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Những dẫn chứng ở trên đều nói rằng các hình thức của thơ đều mang tính nội dung. Và cái tôi trong thơ dù bộc lộ cụ thể hay ẩn dưới một hình thức nào thì người đọc vẫn nhận ra.

Làm thơ không thể không có cái tôi. Viên Mai (1715 - 1797) người đời Thanh trong "Tùy viên thi thoại" đã viết: "Làm người thì không nên có cái tôi", có cái tôi thì hay mắc bệnh kiêu căng cây tài. Cho nên Khổng Tử nói "Không cố chấp" "Không chỉ cho mình là đúng" vậy. Nhưng làm thơ thì không thể không có cái tôi. Không có gì để mắc cái tệ cố chấp phổ biến". Cái tôi nói trong thơ là chỉ cá tính riêng của nhà thơ, là cảm thụ độc đáo, ngôn từ mới mẻ của nhà thơ đối với đối tượng miêu tả, phong cách biểu hiện khác hẳn mọi người của nhà thơ chứ không phải là khuếch đại một cách vô căn cứ và tuyên truyền cho cái tôi của mình. Trên bình diện con người thì không nên cố chấp ý kiến của mình, không nên chỉ thấy ý kiến của mình là đúng; nếu không sẽ nảy sinh căn bệnh tự kiêu, tự đại một cách mù quáng, coi thường người khác. Nhưng trong thơ thì trái lại, phải kiên trì sự "có cái tôi" hoặc "làm nổi bật cái tôi". Điều này hoàn toàn phù hợp với quy luật sáng tạo của thơ ca. Bởi vì thơ là tâm hồn, là tính tình của nhà thơ; mỗi người có một tâm hồn riêng, một tính tình riêng, vậy mỗi người có thơ riêng. Mỗi nhà thơ đều có sự từng trải cuộc sống riêng của mình, có hoài bão tư tưởng và phương thức biểu đạt những tình cảm mừng vui, buồn, rầu, giận dữ riêng ... Và tất cả những cái đó tạo thành phong cách riêng trong tác phẩm của họ.

Tất nhiên không phải cứ có "cái tôi" trong thơ là sẽ có tác phẩm hay. Phẩm chất của thơ gắn liền với phẩm chất con người nhà thơ. Nếu nhân cách của tác giả tồi tệ, lạc hậu với thời đại mình thì dù ngôn ngữ có độc đáo, diễn đạt có tân kỳ đến đâu tác phẩm cũng chưa chắc có giá trị. Chỉ có nhà thơ nào liên quan chặt chẽ với số phận dân tộc, thời đại, thì nhà thơ ấy mới có thể thông qua "cái tôi" của mình trong thơ, phản ánh được thời đại mà mình đang sống, nói lên tiếng nói của nhân dân ... Thơ như vậy mới là thơ đích thực. Vì vậy chúng ta có thể nói, trong thơ không chỉ nên "có cái tôi" mà còn phải có mối liên hệ giữa nhà thơ và "cái tôi" của quần chúng nhân dân - "cái tôi" của thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1 - Hà Minh Đức - Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại, NXB Khoa học Xã hội, 1974.
- 2 - Mã Giang Lân - Tìm hiểu thơ, NXB Thanh niên, 1995.
- 3 - Khâu Chấn Thanh - Lý luận văn học nghệ thuật cổ điển Trung Quốc (Mai Xuân Hải dịch), NXB Giáo dục, 1994.

THE EGO IN LYRICISM

MA GIANG LAN

College of Social Sciences and Humanities - VNU

The creation of poetry is a subjective action. The Subjectiveness is concretely expressed by the *ego* in poetry.

There have been cases in which the poets are the characters, the *egoes*. But in those cases the true *egoes* are *poets' egoes*.

There have been cases in which the features in the poetry are still *egoes*, but they are not the poets. Those are the cases when the poets are incarnated into the *lyric egoes*.

The expressive forms of ego in lyricism are: language, image, style and rhythm of poetry.

Poetry needs the ego to reate personal feelings, individual souls and particular styles.